

Số: 30 /2013 BC/VCS - HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2012

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: **CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex (VICOSTONE)**
- Địa chỉ trụ sở chính: **KCNC Hòa Lạc- xã Thạch Hòa-huyện Thạch Thất – Hà Nội**
Điện thoại: 0433 68 58 27 Fax: 0433 68 66 52
Email: quanhecodong@vicostone.com
- Vốn điều lệ: **529.992.510.000 (Năm trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu, năm trăm mười nghìn đồng)**
- Mã chứng khoán: **VCS**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

1. Các cuộc họp của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	20/20	100%	
2	Ông Nguyễn Đức Lưu	UVHĐQT	17/20	85%	Đi công tác
3	Ông Lưu Công An	UVHĐQT - Phó TGĐ	20/20	100%	
4	Ông Phạm Trí Dũng	UVHĐQT - Phó TGĐ	16/20	80%	Đi công tác
5	Ông Nguyễn Hữu Chương	UVHĐQT	20/20	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2012, trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ Công ty thông qua, HĐQT đã tích cực phối hợp, bám sát tình hình thực tế của Công ty, ban hành các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Bên cạnh đó, Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc Công ty để có sự chỉ đạo sát sao, kịp thời xử lý, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc; chỉ đạo và hỗ trợ Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Cụ thể các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc được thể hiện ở các điểm sau:

- + Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, tình hình kinh tế của Việt Nam và thế giới trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012;
- + Chỉ đạo lập kế hoạch, chuẩn bị hồ sơ và các công việc liên quan khác của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2012;
- + Chỉ đạo lập và thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011;
- + Chỉ đạo lập và thực hiện soát xét Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2012.
- + Chỉ đạo thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.
- + Chỉ đạo việc kiện toàn hệ thống quản trị của Công ty theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế
- + Chỉ đạo thực hiện luân chuyển cán bộ trong Công ty để đẩy mạnh công tác quy hoạch, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ nhằm đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ, chiến lược sản xuất đã đề ra.
- + Chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, đảm bảo tính công khai, minh bạch, kịp thời và chính xác.
- + Chỉ đạo việc cơ cấu lại người đại diện quản lý phần vốn góp ở các Công ty con, công ty liên kết.
- + Phê duyệt việc thực hiện các dự án đầu tư

- + Chỉ đạo việc phân tích, báo cáo các chỉ tiêu tài chính các Quý, bán niên để có giải pháp kịp thời đảm bảo nguồn vốn, hiệu quả hoạt động và bảo toàn nguồn vốn

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- **Tiểu ban Thư ký:** Tiểu ban thư ký thực hiện chức năng giúp việc cho HĐQT, đảm bảo việc tổ chức các cuộc họp HĐQT được thực hiện đúng theo thể thức và các Nghị quyết của HĐQT được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn về nhân sự và tổ chức do mới thành lập, trong năm 2012 Tiểu ban thư ký đã phối hợp với các đơn vị, phòng ban chức năng trong công ty tổ chức 02 lần Đại hội đồng cổ đông; tổ chức gặp mặt cổ đông lớn để thông qua kết quả sản xuất kinh doanh; tổ chức thành công các cuộc họp cũng như thực hiện các thủ tục thông qua Nghị quyết HĐQT theo đúng quy định của Pháp luật.

- **Ban Quản trị rủi ro:** Xét thấy sự cần thiết của việc quản trị, phòng ngừa rủi ro trong sản xuất kinh doanh cũng như trong công tác quản lý công ty, đầu năm 2012, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thành lập Ban quản trị rủi ro để kiểm soát và phòng ngừa được những rủi ro, hướng tới mục tiêu hoàn thành các chiến lược mà công ty đã đề ra.

Trong năm 2012, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban quản trị rủi ro hoàn thiện Hệ thống quản trị rủi ro và đồng thời thực hiện việc quản lý các rủi ro trọng yếu đã được công ty xác định từ đầu năm.

Là năm đầu tiên công ty định hướng hoàn thiện các hoạt động quản trị rủi ro theo hệ thống của tiêu chuẩn ISO31000:2009, COSO ERM, trong năm 2012 Ban quản trị rủi ro đã tập trung thực hiện những công việc sau:

- + Hoàn thiện lại việc phân công trách nhiệm, phân chia hoạt động quản lý rủi ro từ cấp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đến các phòng ban và nhân viên;
- + Xây dựng, bổ sung hệ thống tài liệu tham khảo, chính sách và các qui trình thực hiện việc quản lý rủi ro;
- + Tổ chức đào tạo, nâng cao nhận thức rủi ro cho mọi thành viên ở các cấp trong công ty;
- + Thử nghiệm việc tích hợp quản lý rủi ro vào qui trình làm việc của một số bộ phận.

Khi mới thành lập, nhân sự Ban quản trị rủi ro đều là các chức danh kiêm nhiệm. Tuy nhiên xét thấy tầm quan trọng cũng như tính cấp thiết của việc nâng cao hệ thống quản trị rủi ro

46
3
HÀ
CA
ON

A

trong Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban tổng giám đốc điều chỉnh cơ cấu nhân sự của Ban quản trị rủi ro, làm việc chuyên trách từ đó nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản trị rủi ro.

II. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua theo 02 hình thức: tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và lấy ý kiến bằng văn bản.

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung quan trọng sau:

Số TT	Số NQ	Ngày ban hành	Nội dung
01	01/2012 NQ/VCS - HĐQT	04/01/2012	Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc (<i>Bổ nhiệm Ông Ngô Mạnh Quân giữ chức vụ Phó TGD</i>)
02	02/2012 NQ/VCS - HĐQT	19/01/2012	Phê duyệt giá trị quyết toán dự án hoàn thành dự án Mở rộng Nhà máy đá ốp lát cao cấp Vinaconex
03	03/2012 NQ/VCS - HĐQT	16/02/2012	Thanh toán cổ tức và triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012
04	05/2012 NQ/VCS - HĐQT	16/03/2012	Thông qua kế hoạch SXKD và hồ sơ hợp ĐHCĐ thường niên năm 2012
05	06/2012 NQ/VCS - HĐQT	09/04/2012	Bổ nhiệm Tổng giám đốc (<i>Bổ nhiệm Ông Nguyễn Quốc Trường giữ chức vụ Tổng giám đốc</i>)
06	08/2012 NQ/VCS - HĐQT	10/04/2012	Ủy quyền làm chủ tài khoản Ngân hàng
07	09/2012 NQ/VCS - HĐQT	09/05/2012	Triệu tập ĐHCĐ bất thường năm 2012
08	10/2012 NQ/VCS - HĐQT	10/05/2012	Phê duyệt dự án nhà ở cho cán bộ công nhân viên
09	11/2012 NQ/VCS - HĐQT	24/05/2012	Quyết định thời gian tổ chức ĐHCĐ bất thường và thông qua hồ sơ hợp ĐHCĐ bất thường năm 2012
10	14/2012 NQ/VCS - HĐQT	27/06/2012	Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012
11	16/2012 NQ/VCS - HĐQT	28/06/2012	Luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ
12	18B/2012 NQ/VCS-HĐQT	09/07/2012	Quy chế tạm thời về phân phối tiền lương, tiền thưởng CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
13	20/2012 NQ/VCS-HĐQT	28/07/2012	Bảo lãnh cho khoản vay vốn ngắn hạn của CTCP Style Stone tại Ngân hàng

			TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội
14	21/2012 NQ/VCS-HĐQT	30/07/2012	Bổ nhiệm cán bộ
15	22/2012 NQ/VCS-HĐQT	06/08/2012	Phê duyệt kế hoạch tái cơ cấu vốn góp tại các công ty con, công ty liên kết
16	24/2012 NQ/VCS-HĐQT	18/08/2012	Mua cổ phần và cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại CTCP xây lắp và Trang trí nội thất Việt Nam
17	25/2012 NQ/VCS-HĐQT	08/09/2012	Miễn nhiệm cán bộ (<i>Miễn nhiệm ông Nguyễn Hải An, thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc</i>)
18	26/2012 NQ/VCS-HĐQT	18/10/2012	Bổ nhiệm cán bộ (<i>Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Nga giữ chức vụ Phó phòng tài chính kế toán</i>)
19	26A1/2012 NQ/VCS-HĐQT	03/11/2012	Phê duyệt chủ trương đầu tư nâng cấp hệ thống điều khiển tự động hóa dây chuyền sản xuất chính số 1 của Công ty VICOSTONE
20	29/2012 NQ/VCS-HĐQT	01/12/2012	Thay đổi cơ cấu người đại diện quản lý phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Hải An		Phó TGĐ	011934641	18/11/2008	Hà Nội	225 Bến Chương Dương, P. Cô Giang, Q.1, Tp HCM	05/10/2010	08/09/2012	Thôi giữ chức vụ Phó TGĐ
2	Trần Thị Thu Hương		NCLQ	011399017	26/01/2006	Hà Nội	225 Bến Chương Dương, P. Cô Giang, Q.1, Tp HCM	05/10/2010	08/09/2012	
3	Nguyễn Anh Ngọc		NCLQ	025169027	23/11/2009	TP Hồ Chí Minh	225 Bến Chương Dương, P. Cô Giang, Q.1, Tp HCM	05/10/2010	08/09/2012	
4	Nguyễn Thị Tinh		NCLQ	011700117	9/6/2005	Hà Nội	P509, B21 Kim Liên, P. Kim Liên, Q. Đống Đa, Hà Nội	05/10/2010	08/09/2012	
5	Nguyễn Yến Chi		NCLQ	011864291	1/3/2008	Hà Nội	P509, B21 Kim Liên, P. Kim Liên, Q. Đống Đa, Hà Nội	05/10/2010	08/09/2012	
6	Nguyễn Hải Vũ		NCLQ	011700116	10/12/2004	Hà Nội	P509, B21 Kim Liên, P. Kim Liên, Q. Đống Đa, Hà Nội	05/10/2010	08/09/2012	
7	Nguyễn Hải Yến		NCLQ	011805417	1/3/2008	Hà Nội	P509, B21 Kim Liên, P. Kim Liên, Q. Đống Đa, Hà Nội	05/10/2010	08/09/2012	

IV- Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1- Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên cổ đông	Tài khoản giao dịch CK	Chức vụ	Số CMND/HC của CĐNB	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Hồ Xuân Năng	044C348589	Chủ tịch HĐQT	011501403	21/10/1999	Hà Nội	A33, phố Hoàng Ngân, Khu đô thị Trung Hoà - Nhân Chính, Hà Nội	362,844	0.68%	
1.1	Phạm Thị Thu Hằng		NCLQ	012833245	29/12/2005	Hà Nội	A33, phố Hoàng Ngân, Khu đô thị Trung Hoà - Nhân Chính, Hà Nội	-		
1.2	Hồ Hoàng Anh		NCLQ	Còn nhỏ			A33, phố Hoàng Ngân, Khu đô thị Trung Hoà - Nhân Chính, Hà Nội	-		
1.3	Hồ Yến Anh		NCLQ	Còn nhỏ			A33, phố Hoàng Ngân, Khu đô thị Trung Hoà - Nhân Chính, Hà Nội	-		
1.4	Doãn Thị Gái		NCLQ				Yên Thắng, Ý Yên, Nam Định	-		
1.5	Hồ Thị Hệ		NCLQ	160741037			Yên Thắng, Ý Yên, Nam Định	-		
1.6	Hồ Thị Hồng Nở		NCLQ	161400740			Yên Thắng, Ý Yên, Nam Định	-		
1.7	Hồ Ngọc Tài		NCLQ	023896242	10/4/2001	TP HCM	TP Hồ Chí Minh	-		
1.8	Hồ Ngọc Dân		NCLQ	023896230	10/4/2001	TP HCM	TP Hồ Chí Minh	-		

1.9	Hồ Thị Mận		NCLQ	161733613	25/02/2002	Nam Định	Yên Thắng, Ý Yên, Nam Định	-		
1.10	Hồ Thị Mơ		NCLQ	013049545	5/8/2008	Hà Nội	SN 20, đường 11 - Khu TT F361, An Dương, Tây Hồ, Hà Nội	-		
2	Nguyễn Quốc Trưởng	044C084556	Tổng giám đốc	031570761	08/02/2006	Hải Phòng	7/244 Đà Nẵng, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	65,155	0.12%	
2.1	Nguyễn Minh Tâm		NCLQ	031128414	10/09/1997	Hải Phòng	7/244 Đà Nẵng, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	-		
2.2	Nguyễn Diệu Hương		NCLQ	031663958	24/04/2007	Hải Phòng	7/244 Đà Nẵng, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	-		
2.3	Nguyễn Quốc Hưng		NCLQ	Còn nhỏ			7/244 Đà Nẵng, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	-		
2.4	Nguyễn Quốc Trai		NCLQ	100561940	24/09/1987	Quảng Ninh	Uông Bí, Quảng Ninh	-		
2.5	Trần Thị Quỳnh		NCLQ	140144484	23/02/1978	Quảng Ninh	Uông Bí, Quảng Ninh	-		
2.6	Nguyễn Quốc Tuấn		NCLQ	100398810	23/01/1996	Quảng Ninh	Uông Bí, Quảng Ninh	-		
2.7	Nguyễn Quốc Tú		NCLQ	012496346	13/10/2008	Hà Nội	Hà Nội	-		
2.8	Nguyễn Thị Mai		NCLQ	013005104	24/08/2004	Hà Nội	Hà Nội	-		
2.9	Nguyễn Thị Trúc		NCLQ	100481228	24/12/2004	Quảng Ninh	Quảng Ninh	-		

2.10	Nguyễn Quốc Xuân		NCLQ	100671833	17/07/2009	Quảng Ninh	Quảng Ninh	-		
3	Lưu Công An	044C004236	UV HĐQT - Phó TGD	090427784	6/9/2003	Thái Nguyên	Số 11C ngách 144/8 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	79,236	0.15%	
3.1	Nguyễn Thị Hải Hà		NCLQ	090514915	31/07/2001	Thái Nguyên	Số 11C ngách 144/8 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-		
3.2	Lưu Hà My		NCLQ	091526547	15/01/2005	Thái Nguyên	Số 11C ngách 144/8 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-		
3.3	Lưu Công Minh		NCLQ	Còn nhỏ			Số 11C ngách 144/8 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-		
3.4	Lưu Thị Thanh Bình		NCLQ	090574017	13/09/1986	Thái Nguyên	Gia Sàng - Thái Nguyên	-		
3.5	Lưu Thị Thủy		NCLQ	090610260	2/10/1987	Thái Nguyên	Quán Triều - Thái Nguyên	-		
3.6	Lưu Thị Kim Khánh		NCLQ	090183902	11/5/2007	Thái Nguyên	Tân Lang - Thái Nguyên	-		
3.7	Lưu Công Bằng		NCLQ	090427775	4/9/1980	Thái Nguyên	Bắc Cạn	-		
4	Phạm Trí Dũng	044C084007	UV HĐQT - Phó TGD	161914249	14/06/2007	Nam Định	Nhà 39, Ngõ 37, Phố Vĩnh Hồ, Đồng Đa, Hà Nội	89,034	0.17%	
4.1	Chu Thị Vân Thương		NCLQ	012716514	12/6/2004	Hà Nội	Nhà 39, Ngõ 37, Phố Vĩnh Hồ, Đồng Đa, Hà Nội	-		

4.2	Phạm Chu Ngọc Mai		NCLQ	Còn nhỏ			Nhà 39, Ngõ 37, Phố Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội	-		
4.3	Phạm Chu Tuấn Minh		NCLQ	Còn nhỏ			Nhà 39, Ngõ 37, Phố Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội	-		
4.4	Phạm Đình Phùng		NCLQ	160179373	05/10/2005	Nam Định	Xóm A, Xã Hải Lý, Hải Hậu, Nam Định	-		
4.5	Vũ Thị Lợi		NCLQ	160179731	28/06/2007	Nam Định	Nhà 15, Ngách 20, Ngõ 29, Vĩnh Tuy, Hà Nội	-		
4.6	Phạm Thúy Quỳnh		NCLQ	161632117	11/06/1984	Nam Định	Nhà 39, Ngõ 16, Phan Văn Trường, Dịch Vọng Hậu, Cầu giấy, Hà Nội	-		
4.7	Phạm Đức Trọng		NCLQ	162038570	29/01/1977	Nam Định	P401, Nhà 17T9 Khu TT Trung Hoà - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-		
5	Lương Xuân Mẫn	044C084909	Phó TGD-Kế toán trưởng	011346554	25/12/2007	Hà Nội	P504CT5 - ĐN2, Khu ĐT Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội	109,847	0.21%	
5.1	Huỳnh Thị Phương Dung		NCLQ	111584941	3/3/2003	Hà Tây	P504CT5 - ĐN2, Khu ĐT Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội	-		
5.2	Lương Thị Hạnh Ngân		NCLQ	112230862	9/9/2005	Hà Tây	P504CT5 - ĐN2, Khu ĐT Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội	-		
5.3	Lương Xuân Phú		NCLQ	013088005	26/05/2008	Hà Nội	P504CT5 - ĐN2, Khu ĐT Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội	-		
5.4	Lương Thị Huân		NCLQ				Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Nội	-		
5.5	Lương Thị Liên		NCLQ	111984824	9/4/2003	Hà Tây	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội	-		

5.6	Lương Thị Cường		NCLQ				Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Nội	-		
5.7	Lương Thị Thanh		NCLQ	111356292	26/08/1995	Hà Tây	Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội	93,000	0.18%	
5.8	Lương Tuấn Minh		NCLQ	111120602	21/05/1999	Hà Tây	Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Nội	4,435	0.01%	
5.9	Lương Thị Lan		NCLQ	111059637	11/4/2007	Hà Tây	Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội	-		
5.10	Lương Minh Tuấn		NCLQ	012641894	15/09/2006	Hà Nội	Phùng Chí Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội	-		
6	Nguyễn Như Nguyên		Phó TGD	024631376	21/09/2006	TP HCM	14B Lô 4B, Hoa Đào, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	7,124	0.01%	
6.1	Vũ Thị Tâm		NCLQ	024566251	30/05/2006	TP HCM	14B Lô 4B, Hoa Đào, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	-		
6.2	Nguyễn Xuân Lương		NCLQ	024889165	29/01/2008	TP HCM	14B Lô 4B, Hoa Đào, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	-		
6.3	Nguyễn Xuân Dũng		NCLQ	024566252	30/05/2006	TP HCM	14B Lô 4B, Hoa Đào, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	-		
6.4	Nguyễn Văn Đức		NCLQ	012921343	14/10/2006	Hà Nội	Hà Nội	-		
6.5	Nguyễn Văn Phúc		NCLQ	013024837	22/12/2007	Hà Nội	Hà Nội	-		

6.6	Nguyễn Quang Thường		NCLQ	010104144	29/12/1999	Hà Nội	Hà Nội	-		
6.7	Nguyễn Xuân Trường		NCLQ	024241330	22/03/2004	TP HCM	Thành Phố Hồ Chí Minh	-		
6.8	Nguyễn Xuân Quý		NCLQ	022022498	04/09/2003	TP HCM	Thành Phố Hồ Chí Minh	-		
6.9	Nguyễn Thị Huệ		NCLQ	024893240.	06/12/2008	TP HCM	Thành Phố Hồ Chí Minh	-		
7	Ngô Mạnh Quân		Phó TGB	012188920	24/03/1999	Hà Nội	P 2103, CT2, Chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội	-		
7.1	Trịnh Ngọc Diệp		NCLQ	011893635	15/03/2012	Hà Nội	P 2103, CT2, Chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội	-		
7.2	Ngô Ngọc Lam		NCLQ	Còn nhỏ			P 2103, CT2, Chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội	-		
7.3	Ngô Trí Nguyễn		NCLQ	Còn nhỏ			P 2103, CT2, Chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội	-		
7.4	Ngô Hữu Phong		NCLQ	012224726	12/4/1999	Hà Nội	P6.06, CT2, Chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội	-		
7.5	Đặng Hoàng Thu		NCLQ	012224741	12/5/1999	Hà Nội	P6.06, CT2, Chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội	-		
7.6	Ngô Đăng Phú		NCLQ	012711699	21/09/2011	Hà Nội	P6.06, CT2, Chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội	-		
8	Nguyễn Đức Lưu	074C001838	Ủy viên HĐQT	011037610	28/3/2009	Hà Nội	P 1808 - 18T2, Khu ĐT Trung Hoà - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	49,286	0.09%	

8.1	Lê Thị Hương		NCLQ	012956168	3/4/2007	Hà Nội	P 1808 - 18T2, Khu ĐT Trung Hoà - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-		
8.2	Nguyễn Quỳnh Ly		NCLQ	012956167	3/4/2007	Hà Nội	P 1808 - 18T2, Khu ĐT Trung Hoà - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-		
8.3	Nguyễn Thùy Linh		NCLQ	012956166	3/4/2007	Hà Nội	P 1808 - 18T2, Khu ĐT Trung Hoà - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-		
8.4	Nguyễn Đức Quý		NCLQ	012956165	3/4/2007	Hà Nội	P 1808 - 18T2, Khu ĐT Trung Hoà - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-		
8.5	Nguyễn Thị Biện		NCLQ	130696628	27/6/1979	Phú Thọ	Tu Vũ, Thanh Thủy, Phú Thọ	-		
8.6	Nguyễn Thị Bình		NCLQ	Mất CMTND			Tu Vũ, Thanh Thủy, Phú Thọ	-		
8.7	Nguyễn Thị Thái		NCLQ	130696654	26/7/1979	Phú Thọ	Tu Vũ, Thanh Thủy, Phú Thọ	-		
8.8	Nguyễn Thị Hòa		NCLQ	130696651	27/6/1979	Phú Thọ	Tu Vũ, Thanh Thủy, Phú Thọ	-		
8.9	Nguyễn Thị Lan		NCLQ	130789980	5/5/1982	Phú Thọ	Tu Vũ, Thanh Thủy, Phú Thọ	-		
9	Nguyễn Hữu Chương	044C084008	UV HĐQT	171882060	30/05/1997	Thanh Hóa	Tổ 17, xóm Xếp, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	126,035	0.24%	
9.1	Hoàng Thị Duyên		NCLQ	070578962	31/05/2006	Tuyên Quang	Tổ 17, xóm Xếp, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội			

9.2	Nguyễn Hữu Hoàng Dương		NCLQ	Còn nhỏ			Tổ 17, xóm Xếp, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội			
9.3	Nguyễn Trà My		NCLQ	Còn nhỏ			Tổ 17, xóm Xếp, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội			
9.4	Nguyễn Hữu Chắc		NCLQ	013187565	07/05/2009	Hà Nội	Tổ 17, xóm Xếp, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội			
9.5	Mai Thị Hương		NCLQ	013187564	07/05/2009	Hà Nội	Tổ 17, xóm Xếp, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội			
9.6	Nguyễn Thị Yến		NCLQ	171637003	16/03/1996	Thanh Hóa	Ba Đình - Bim Sơn - Thanh Hóa			
9.7	Nguyễn Hữu Sáng		NCLQ	171640130	7/11/2002	Thanh Hóa	Ba Đình - Bim Sơn - Thanh Hóa			
10	Đỗ Quang Bình	044C084013	TV Ban kiểm soát	012215248	5/4/1999	Hà Nội	B3 - P113, TT Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội			
10.1	Nguyễn Thị Thành		NCLQ	111772624	24/02/2009	Hà Nội	B3 - P113, TT Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội			
10.2	Đỗ Hà Anh		NCLQ	Còn nhỏ			B3 - P113, TT Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội			
10.3	Đỗ Mạnh Hồng		NCLQ	011645613	12/6/1989	Hà Nội	B3 - P113, TT Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội			
10.4	Nguyễn Minh Phương		NCLQ	011726056	9/3/1991	Hà Nội	B3 - P113, TT Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội			
10.5	Đỗ Quang Hung		NCLQ	012931150	9/3/1991	Hà Nội	B3 - P113, TT Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội			

11	Nguyễn Xuân An	044C084344	TV Ban kiểm soát	012922578	1/11/2006	Hà Nội	SN 17 Ngõ 27 Thỏ Quan, Đồng Đa, Hà Nội	26,924	0.05%	
11.1	Phạm Thị Thùy Trinh		NCLQ	012133234	19/05/1998		SN 17 Ngõ 27 Thỏ Quan, Đồng Đa, Hà Nội			
11.2	Nguyễn An Sơn		NCLQ	Còn nhỏ			SN 17 Ngõ 27 Thỏ Quan, Đồng Đa, Hà Nội			
11.3	Nguyễn Xuân Mỹ		NCLQ	111245841	30/01/1993	Hà Tây	Tổ 63, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội			
11.4	Nguyễn Thị Lương		NCLQ	111235146	1/6/2004	Hà Tây	Bình Phú, Thạch Thất, Hà Nội			
11.5	Nguyễn Thị Thanh		NCLQ	012928253	17/11/2006	Hà Nội	Tổ 63, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội			
11.6	Nguyễn Thị Tuyết		NCLQ	110981681	17/12/1983	Hà Sơn Bình	Liên Quan, Thạch Thất, Hà Nội			
11.7	Nguyễn Ngọc Khang		NCLQ	012835412	6/12/2005	Hà Nội	Số 13, ngõ 122, đường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội			
12	Trần Đăng Lợi	001C115724	Trưởng ban kiểm soát	011324178	25/04/2001	Hà Nội	Số nhà 12, ngách 34A/5 Khu 34A Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	15,695	0.03%	
12.1	Đào Thị Nga		NCLQ	012614101	23/05/2003	Hà Nội	Số nhà 12, ngách 34A/5 Khu 34A Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội			
12.2	Trần Thị Lan Hương		NCLQ	013082571	22/05/2008	Hà Nội	Số nhà 12, ngách 34A/5 Khu 34A Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội			
12.3	Trần Văn Sành		NCLQ	141292073	04/05/1984	Hưng Yên	Nghĩa Dân, Kim Động Hưng Yên			

12.4	Đào Thị Quý		NCLQ	140780528	11/02/1979	Hưng Yên	Nghĩa Dân, Kim Động Hưng Yên			
12.5	Trần Văn Tuynh		NCLQ	145548576	23/04/2009	Hưng Yên	Nghĩa Dân, Kim Động Hưng Yên			
12.6	Trần Văn Việt		NCLQ	012144893		Hà Nội	Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội			
12.7	Trần Văn Bắc		NCLQ	141178275	10/04/1995	Hưng Yên	Nghĩa Dân, Kim Động Hưng Yên			
12.8	Trần Thị Uy		NCLQ	141423486	02/07/1986	Hưng Yên	Nghĩa Dân, Kim Động Hưng Yên			
13	Công ty cổ phần Style Stone		Công ty con	012032000245	19/05/2011	Hà Nội	Khu công nghệ cao Hoà Lạc - Thạch Hoà - Thạch Thất - Hà Nội	-		
14	Công ty cổ phần đầu tư và khoáng sản VICO		Công ty con	0305673916	25/11/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Cao ốc 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	-		

2- Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Loại cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu tính đến thời điểm báo cáo		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Red River Holding	Cổ đông lớn	8.969.315	16,92%	9.781.215	18,46%	Mua
2	Hồ Xuân Năng	Cổ đông nội bộ	1.212.844	2,28%	362.844	0,68%	Bán

Ghi chú: Căn cứ theo các báo cáo giao dịch cổ phiếu Cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan gửi đến Công ty

IV. Các vấn đề cần lưu ý khác:

- 1- Trong năm 2012, để đảm bảo tuân thủ quy định về tư cách thành viên HĐQT độc lập, cũng như để nâng cao tính minh bạch trong quản trị công ty theo chuẩn mực quốc tế, Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất việc cơ cấu lại người đại diện quản lý phần vốn góp ở các công ty con, công ty liên kết để đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.
- 2- Danh sách cổ đông lớn của công ty tính đến thời điểm báo cáo: Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu của Trung tâm lưu ký chứng khoán lập tại ngày đăng ký cuối cùng 22/05/2012.

TT	Tên	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty CP XNK & XD Việt Nam (VINACONEX)	Toà nhà VINACONEX khu đô thị Trung Hoà – Nhân Chính – Thanh Xuân – Hà Nội	Kinh doanh xuất nhập khẩu, xây dựng	2.649.980	5
2	Red River Holding Limited	9A Tu Xuong Street, Ward 7, Dist 3, Ho Chi Minh City, SR of VietNam	Quỹ đầu tư	9.781.215	18,46
3	Beira Limited	2 nd Floor Zephyr House, 122 Mary Street, P.O. Box 709, George Town Grand Cayman KYI-1107, Cayman Islands	Quỹ đầu tư	8.013.218	15,12

Nơi gửi:

- Như k/g

- Lưu VT, QHCD



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Hồ Xuân Năng